

Số: 108/2021/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 13 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị L và anh Nguyễn Văn L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Sau khi ly hôn, hai con chung là Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2007 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2013, giao cho anh Nguyễn Văn L1 trực tiếp nuôi. Ghi nhận anh Nguyễn Văn L1 không yêu cầu chị Trương Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: chị Trương Thị L và anh Nguyễn Văn L1 khai không có, không giải quyết.

- Về nợ chung: chị Trương Thị L và anh Nguyễn Văn L1 khai không có, không giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do chị Trương Thị L tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000536 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Hoàn trả cho chị Trương Thị L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS huyện MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Cơ quan ĐKKH (1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Kim Ngân